| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 712/2017/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2017
*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Bá Hợp
2. Ông Võ Thành Viên

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2017/TLST- DS ngày 19/6/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1948/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2145/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A; trụ sở chính: Số 89 Đường A, phường B, quận C, Thành phố H.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Lương Thị Thanh T; cư trú tại: Lầu 5, 144 Đường D, Phường E, quận Gh, Thành phố F là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 631/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 23 tháng 5 năm 2017).

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Bùi Thanh H; địa chỉ thường trú: 345/34/12 Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2017, lời khai ngày 20 tháng 7 năm 2017 và các buổi làm việc tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/03/2014 Ông Bùi Thanh H có ký hợp đồng tín dụng số 20140319-500000-0028 với Ngân hàng TMCP A vay số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu) với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng, mục đích để tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Hcó trách nhiệm thanh toán số tiền 69.512.000 đồng ( gồm cả gốc và lãi), trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 1.900.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.012.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/5/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông Hđã nhận đủ số tiền và thanh toán đến ngày 28/11/2016 cho Ngân hàng được tổng số tiền là 33.112.000 đồng rồi ngưng không thanh toán nữa mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H trả toàn bộ số tiền còn nợ là : 36.400.000 đồng, trong đó nợ gốc là 22.024.030 đồng, tiền lãi 14.375.970. Thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Ông Bùi Thanh H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hkhông đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của ông Htrong hồ sơ vụ án.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay các nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Bùi Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP A là 36.400.000 đồng đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 36.400.000 đồng, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho ông Hnhưng ông Hđã vắng mặt đến lần thứ hai, nguyên đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Hòa.

[3]. Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, hợp đồng tín dụng số 20140319-500000-0028 mà ông Hký với Ngân hàng TMCP A và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở để khẳng định: Ngân hàng TMCP A có cho ông Hvay số tiền 42.000.000 đồng, lãi suất: 2.92%/tháng, thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 01/5/2014.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Hphải thanh toán cho Ngân hàng 36 kỳ. Tuy nhiên sau khi nhận đủ số tiền vay ông Hmới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 32.112.000 đồng (theo bảng lịch sử thanh toán). Như vậy ông Hvi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hphải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng gồm nợ gốc là 22.024.030 đồng, lãi là 14.375.534 đồng, tổng cộng 36.400.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông Hphải có trách nhiệm trả số tiền 36.400.000 đồng cho Ngân hàng TMCPViệt Nam Thịnh Vượng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn  được chấp nhận nên ông Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  1.820.000 đồng. Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP A là 910.000 đồng theo biên lai thu số 0018732 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc Ông Bùi Thanh H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 36.400.000 (Ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Hchưa thi hành thì hàng tháng ông Hcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.820.000 (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP A là 910.000 (Chín trăm mười nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018732 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng TMCP A, Ông Bùi Thanh H  có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Vũ Thị Huệ**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Huệ**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Thị Huệ**